

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

---



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 08NS/QNS/2022

**SỮA ĐẬU NÀNH  
FAMI NGUYÊN CHẤT  
ÍT ĐƯỜNG**

2022



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 08NS/QNS/2022**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG**

**2. Thành phần:**

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (5,8 %), chất ổn định (471, 407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng 100% đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

*Giảm 30% đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.*

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**4.1 Chất liệu bao bì:**

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

#### **4.2 Quy cách bao gói:**

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp (bịch) ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực ở 20°C: 200 ml/hộp (bịch); 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(Định lượng phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn).

#### **5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy) - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - QNS. Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, Xã Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000 và HACCP Codex.

#### **III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

#### **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

##### **1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:**

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

## 2. Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành:

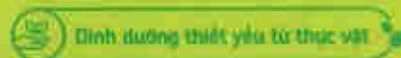
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

## 3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 08:2022/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2022 *thb*  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *ml*





05H  
XSN

Fami Nguyên Chất ít đường được thiết kế riêng cho người thích nhiều đậu, ít đường, vừa ngon lành mịn vừa cung cấp nguồn dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật, tốt cho sức khỏe khi sử dụng hàng ngày.

**ÍT ĐƯỜNG**

**3 KHÔNG**

- Không chất béo trans
- Không Cholesterol
- Không hàm lượng đường



**Chúng ta làm gì để bảo vệ trái đất?**



Chọn sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật



Đóng gói trong bao bì giấy từ nguồn nguyên liệu rừng tái sinh

Tìm hiểu thêm tại [tetrapak.com/sustainability](http://tetrapak.com/sustainability)  
Thành phần: Dịch chiết từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (5,3%), chất ổn định (471, 407), hương liệu tổng tự nhiên dùng cho thực phẩm dành ăn, chất béo thực vật (50000).  
Sản phẩm có chứa đậu nành.

(\*\*) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.



**vinasoy**

**MỠI**

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT



GIẢM ĐƯỜNG 30%

Thể tích thực 200 ml  
SỮA ĐẬU NÀNH IT ĐƯỜNG

Gia trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml

Năng lượng	502 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	1,4 g
Carbohydrate	6,9 g
Chất xơ	2,0 g
Natri	25 mg
Cholesterol	0 mg

**NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH.**

- Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày
- Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp
- Bảo quản nơi khô mát
- Thành phần dinh dưỡng có thể là bằng hoặc có thể khác biệt một số thành phần chất lượng sản phẩm không thay đổi

(\*) Theo dữ liệu của Center for World Policy Studies - Southeast Asian - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Caesim 2021 - Nguyên Sữa Đậu Nành Sản phẩm này:  
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Wholly CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi 02 Nguyễn Du Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (084-254) 372 9719  
Fax: (084-253) 802 0291  
www.vinasoy.com  
Hotline: 1800 6000

**vinasoy**

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT

**100%**  
đậu nành hạt chọn lọc

GIẢM ĐƯỜNG 30%

SỮA ĐẬU NÀNH  
IT ĐƯỜNG

Hạng mục: Bao bì brik Fami Nguyên chất - ít đường  
Ngày thực hiện: 18/08/2022  
Mã số TK: FL36H-180822

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
*Chánh Đăng*

**100%** đậu nành hạt chọn lọc

**Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml**

Hàm lượng	50,2 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	3,4 g
Carbohydrat	0,7 g
Chất xơ	220 mg
Natri	28 mg
Cholesterol	0 mg

**Thành phần:** Đậu nành hạt chọn lọc (50%), nước, đường (LACT), chất béo đậu nành (17%, 67%) hương thảo gừng tự nhiên dùng làm thực phẩm, muối ăn, vani đậu nành và sữa (0,003%).

Một phần vì sữa đậu nành.

**3 KHÔNG**

- Không chất béo bão hòa
- Không Cholesterol
- Không lacto gen

Sản phẩm của Nhà máy Sữa Đậu Nành Việt Nam Vinasoy  
 DN Công ty CP Đường Lương Nghĩa,  
 07 Nguyễn Chí Thanh, P. Quang Phú,  
 TP. Quận Ngũ, Tân Quy North, Vạn An  
 ĐT: (84)-254 3719729  
 Fax: (84)-254 3820391  
 EBP: vn@vinasoy.com

NSX: M99

QR Code:

Sản xuất tại Việt Nam  
[www.vinasoy.com](http://www.vinasoy.com)  
 1800 6020

**ÍT ĐƯỜNG**

**MỚI**

**vinasoy**

**SỮA ĐẬU NÀNH**

**Fami**

**NGUYÊN CHẤT**

**ÍT ĐƯỜNG**

**GIẢM ĐƯỜNG\*\* 30%**

**SỐ 1 VIỆT NAM**  
 được chọn mua\*

Thẻ tích thực 200 ml  
**SỮA ĐẬU NÀNH ÍT ĐƯỜNG**

**Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật**

**vinasoy**

**SỮA ĐẬU NÀNH**

**Fami**

**NGUYÊN CHẤT**

**ÍT ĐƯỜNG**

Fami Nguyên Chất ít đường được thiết kế riêng cho người thích nhai đều, ít đường, vừa ngon lành vừa vừa cung cấp nguồn dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật, tốt cho sức khỏe từ sử dụng hàng ngày.

**NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH**

- Nhau dùng 2-3 bữa mỗi ngày.
- Chỉ uống trong vòng 02 giờ sau bữa ăn.
- Đầu gối mỏi khớp xương.
- Thường xuyên cảm thấy cơ thể bị căng cứng cơ thể nên bị một lượng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

(\*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldwide Decision - Massachusetts - Thành thị ở thành phố Boston và vùng miền Việt Nam - Từ năm 2021 - Nguyên Chất Đậu Nành.

(\*\*) Giảm 30% đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.

8 934614 030356

Hạng mục: Bao bì fino Fami Nguyên chất - ít đường  
 Ngày thực hiện: 18/08/2022  
 Mã số TK: FL40B-180822

**DUYỆT**

**GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

*Thị Thành*

**Thị Thành Đảng**

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00092186  
 Mã số kết quả : AR-22-VD-097319-01-VI / EUVNHC-00179022



### NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam



Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT IT ĐƯỜNG  
 150722-102A  
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
 Ngày nhận mẫu : 22/07/2022  
 Thời gian thử nghiệm : 23/07/2022 - 28/07/2022  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 29/07/2022  
 Mã số PO của khách hàng : NA9J220722311  
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-89750

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN-4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G7 VD (a)(d) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD6XM VD (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 -Ch.10	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ  
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 30/07/2022

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**Ghi chú giải thích**

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.  
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.







SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code  
BN32201.19161955  
MM32201.191619552

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 16/02/2022

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

19/ Cơ Nguyễn Văn Thiệu, H. Đa Kỳ, Q. 1, TP. HCM

☎ 1800103

☎ (84.28) 594.7286

✉ case@cmh.com.vn

CHI CÁN THO

16/ P267-P268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thọ, Q. Bình, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918295 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918299

✉ support@casecm.com.vn, casecantho@case.vn

VĂN PHÒNG CHI NHÁNH TRUNG

15/ ST-072B Đường BE NGUYỄN LÃ HỒNG THẠCH, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246.5255

☎ (84.258) 246.5355

✉ vanphongchi nhánh trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32201.19161955 MM32201.191619552	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 16/02/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzoic acid	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2 (Quy từ Benzoate Na)	CASE.SK.0019 (*)
2	Sodium benzoate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0019 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

<p>TRỤ SỞ CHÍNH</p> <p>181/02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM</p> <p>T: 18001105</p> <p>☎ (84-258) 399 7298</p> <p>✉ case@case.vn</p>	<p>CHI CÁN THỨ</p> <p>☎ F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Bình, Cần Thơ</p> <p>☎ (84-292) 398296 - 297 - 298</p> <p>☎ (84-292) 398019</p> <p>✉ suip@case.com.vn, casecantho@case.vn</p>	<p>VỊ ĐẠI DIỆN HIỆN TRƯNG</p> <p>☎ 571-0790, Đường 9E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa</p> <p>☎ (84-258) 248 5255</p> <p>☎ (84-258) 246 5355</p> <p>✉ vtr@case.vn, vtr@case.vn</p>
---	--	---

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00008661  
 Mã số kết quả : AR-22-VD-015818-01-VI / EUVNHC-00158248 - 01



**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHỦ, TP. QUẢNG NGÃI  
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG  
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
 Ngày nhận mẫu : 21/01/2022  
 Thời gian thử nghiệm : 22/01/2022 - 15/02/2022  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 28/01/2022  
 Mã số PO của khách hàng : J8SF220117156

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO <sub>2</sub> )	mg/l	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Việt  
 Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Việt 15/02/2022

**Ghi chú giải thích**

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.  
 \*VD\*: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32201.19161955 MM32201.191619552	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 16/02/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
2	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
3	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ THỬ NGHIỆM/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức, nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(H): 07 Nguyễn Văn Thiệu, P. Đa Phước Q. T. TP. HCM

(V): 1800105

(Đ): (84.258) 391 7206

(E): case@case.vn

CHI CÁN (H)

(H): F257 - F268, Đường số 6, KDC 566, P. Phú Thứ, C. Rừng, Cần Thơ

(V): (84.292) 398296 - 217 - 218

(Đ): (84.292) 398279

(E): support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VĂN PHÒNG MIỀN TRUNG


(Đ): 571-0781, Đường BIC, KĐT Lã Hồng Phong II, Phường Hải Hòa, Quận Thanh Khê, TP. HCM

(V): (84.258) 246 5255

(Đ): (84.258) 246 5355

(E): vanphongmienntrung@case.vn

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00008662	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-011160-01-VI / EUVNHC-00158248	

**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI  
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	21/01/2022
Thời gian thử nghiệm :	22/01/2022 - 28/01/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	28/01/2022
Mã số PO của khách hàng :	J8SF220117156

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDN9M VD (a) Glufosinat-amoni	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD3AR VD (a) 2,4-D	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11851 (Ref. EURL-SMR: QuPpE PO Method & EURL-SMR: QuPpE AO Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD3CH VD (a) Acephat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
5	VD3CM VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
6	VD3P3 VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD3FT VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
8	VD3ET VD (a) Bentazon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
9	VD3FU VD (a) Benzovindiflupyr	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
10	VD3CI VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
11	VD3CJ VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
12	VD3IT VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD3F2 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD3X5 VD (a) Chlorpyrifos (-ethyl)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD3FS VD (a) Clethodim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD3CK VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD3CZ VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
18	VD3A4 VD (a) Cyfluthrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
19	VD3BR VD (a) Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
20	VD42S VD (a) Cypermethrins (Gồm alpha & zeta - Cypermethrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
21	VD3DF VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
22	VD3CL VD (a) Diazinon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
23	VD42W VD (a) Dicamba	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
24	VD3D0 VD (a) Difenoconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
25	VD3EW VD (a) Dimethenamid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
26	VD3AK VD (a) Diquat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11851 (Ref. EURL-SMR: QuPpE PO Method & EURL-SMR: QuPpE AO Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)
27	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD3D1 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
29	VD3D2 VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
30	VD3BU VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
31	VD3DA VD (a) Flusilazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
32	VD3LS VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
33	VD3FD VD (a) Fluxapyroxad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
34	VD3EH VD (a) Haloxyfop	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
35	VD3CQ VD (a) Imazamox	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
36	VD3FJ VD (a) Imazapic	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
37.	VD3EN VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
38	VD3C9 VD (a) Isoxaflutole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
39	VD3EV VD (a) Mesotrione	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
40	VD3JH VD (a) Metalaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
41	VD3JI VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
42	VD3D3 VD (a) Methomyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
43	VD3CT VD (a) Novaluron	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
44	VD3BH VD (a) Penthiopyrad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
45	VD3BV VD (a) Permethrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
46	VD3D5 VD (a) Phorate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
47	VD3F7 VD (a) Propiconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
48	VD3FZ VD (a) Prothioconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
49	VD3CS VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
50	VD3XG VD (a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
51	VD42R VD (a) Spinosad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
52	VD3FK VD (a) Spirotetramate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
53	VD3FP VD (a) Sulfoxaflor	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
54	VD3CF VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
55	VD3D8 VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
56	VD3BM VD (a) Trifloxiprop-ethyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)


LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vi  
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 15/02/2022

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.  
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.







SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32201.19161955 MM32201.191619552	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 16/02/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

**Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ**

**Nguyễn Hoàng Ngọc Hân**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(#) 02 Nguyễn Văn Thiệu, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP. HCM

TC: 18001105

(#) (84.282) 3918229

(#) case@case.vn

CHI CẢNH THO

(#) F267 / F268, Đường số 6, KDC S66, P. Phú Thọ, C. Răng, Cần Thơ

(#) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(#) (84.292) 3918289

(#) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VỊ CẢNH ĐIỀU KHIỂN TRUNG

(#) 5TH798, Đường B2, KĐT Lã Hồng Phong I, Phường Hòa, Quận Trưng Khánh Hòa

(#) (84.258) 246 5255

(#) (84.258) 246 5255

(#) vtr@phongmienhang@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32201.19161955 MM32201.191619552	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 16/02/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Melamine	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0005 (LC/MS/MS)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức; nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(\*) 02 Nguyễn Văn Thiệu, P. Bà Hòa, Q. 1, TP. HCM  
☎ TBOONOS  
☎ (84.28) 246 5255  
✉ case@hcm.case.vn

CHI CẢM 1403

(\*) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P Phú Thứ, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM  
☎ (84.282) 398276 - 217 - 218  
☎ (84.282) 398219  
✉ support@case.com.vn, case@hcm.case.vn

VỊ ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(\*) 37H-2795, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong (P. Phước Hải), Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (84.258) 246 5255  
☎ (84.258) 246 5355  
✉ vietnam@case.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104 /QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

V/v bổ sung 27 nhãn mới vào 12 hồ  
sơ Tự công bố sản phẩm của Nhà  
máy Sữa đậu nành Việt Nam  
Vinasoy.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*”;

Căn cứ 12 hồ sơ tự công bố sản phẩm của Nhà máy sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Để thực hiện đúng quy định Nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi bổ sung 27 nhãn mới đính kèm vào các hồ sơ Tự công bố sản phẩm như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số Bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số nhãn bổ sung
1	Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm	06NS/QNS/2022	31/10/2022	01
2	Sữa đậu nành Fami nguyên chất ít đường	08NS/QNS/2022	31/10/2022	01
3	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	10NS/QNS/2022	08/8/2022	01
4	Sữa đậu nành Fami Canxi	12NS/QNS/2022	08/8/2022	04
5	Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường	13NS/QNS/2022	31/10/2022	04
6	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị sữa dừa	17NS/QNS/2022	07/12/2022	01
7	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị đường đen	18NS/QNS/2022	31/10/2022	01
8	Sữa đậu nành Fami Canxi vị cà phê	20NS/QNS/2022	31/10/2022	04
9	Sữa đậu nành Fami Canxi vị phô mai	21NS/QNS/2022	07/12/2022	04
10	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus	25NS/QNS/2022	28/4/2022	01
11	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà	26NS/QNS/2022	28/4/2022	01



12	Sữa đậu nành Fami Canxi vị Sô cô la	27NS/QNS/2022	28/4/2022	04
----	--	---------------	-----------	----

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới vẫn giữ nguyên chất lượng như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nhãn này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

*Take*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- NM Sữa VNS;
- Lưu KCS Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



*Võ Thành Dàng*



**Đính kèm: 27 (hai mươi bảy) nhãn sản phẩm.**

IT ĐƯỜNG

Fami Nguyên Chất



DSH  
XSN



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

IT ĐƯỜNG



DSH  
XSN

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT

**100%**  
đậu nành hạt  
chọn lọc

Fami Nguyên Chất ít đường được thiết kế riêng cho người thích nhiều đậu, ít đường, vừa ngon sinh mịn vừa cung cấp nguồn dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật, tốt cho sức khỏe khi sử dụng hàng ngày.

IT ĐƯỜNG

3 KHÔNG

- Không chất béo trans
- Không Cholesterol
- Không màu nhân tạo



LÀM GI Ề  
CẢI THIỆN  
SỨC KHỎE?

Bột đậu nành giàu chất xơ giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

Đông trùng Hươu Tatra Peak và nấm ngọc king trong gói hạt protein và ít đường, chất thơm ngon.



Tìm hiểu thêm tại: [taro.vn/soybean100](http://taro.vn/soybean100)  
Thành phẩm: Đơn vị tính là 100ml sữa hạt (S1212) NĐH - Nồng độ 15,8% chất rắn (đạt 14,7% - 14,9%) Lượng calo giống sữa nhân dưỡng (chứa thực phẩm: đậu nành, chất béo thực vật, axit (S10036)). Sản phẩm có chứa đậu nành.

(\*\*) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.



MỠI

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT  
IT ĐƯỜNG

GIẢM ĐƯỜNG 30%



Thể tích thực 200 ml  
SỮA ĐẬU NÀNH IT ĐƯỜNG

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT

**100%**  
đậu nành hạt  
chọn lọc

GIẢM ĐƯỜNG 30%

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml

Năng lượng	102 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	1,5 g
Carbohydrate	6,9 g
Chất xơ	2,20 g
Natri	28 mg
Cholesterol	0 mg

NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH.

- Hâm nóng 2-3 giờ mỗi ngày.
- Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị tăng hoặc có thể thấp hơn khi mở nắp nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Địa chỉ: 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Chi nhánh: Công ty Cổ phần Đường Vàng, 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quang Phú TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
ĐT: 0364-255177197719  
Fax: 0364-2551810010  
CSGP: 0364-2551810010  
Số xuất tại Việt Nam: [www.vinasoy.com](http://www.vinasoy.com)  
Hotline: 1800 8000

Hạng mục: Bao bì brik Fami Nguyên chất - ít đường  
Ngày thực hiện: 12/12/2022  
Mã số TK: FL36H-12122022

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

